

Số: /KH-THCSAL

An Linh, ngày 28 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN LINH
GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện Công văn số 324/PGD&ĐT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Phòng GD&ĐT Phú Giáo về việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ tình hình phát triển giáo dục giai đoạn và những kết quả đạt được của nhà trường giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường; Trường THCS An Linh xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 gồm những nội dung cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường THCS An Linh được thành lập theo Quyết định số 66/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 02 năm 2001 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo.

Là một trường nằm trên địa bàn vùng nông thôn của tỉnh Bình Dương. Thầy và trò trường THCS An Linh đã và đang phấn đấu thi đua dạy và học. Bên cạnh đó với những thành tích của thầy và trò trường THCS An Linh đặt nền tảng của nhà trường giai đoạn hiện nay và hướng về tương lai.

Cùng với niềm tin của cha mẹ học sinh cùng nhân dân trong xã cũng như sự tin tưởng và ủng hộ của lãnh đạo huyện Phú Giáo ngôi trường THCS An Linh nay đã được xây dựng khang trang sẵn sàng vươn lên phấn đấu và đạt được những chỉ tiêu mà ngành và địa phương giao cho.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Năm 2012: Trường THCS An Linh được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (chu kỳ I) giai đoạn 2012 - 2017, tại Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Năm 2017: Trường THCS An Linh được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (chu kỳ II) giai đoạn 2017 - 2022, tại Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và đồng thời được công nhận

trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

II. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG.

1. Điểm mạnh

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GDĐT huyện, của Đảng ủy, UBND, sự hỗ trợ của Ban đại diện CMHS và các ban ngành đoàn thể tại địa phương.

Cơ sở vật chất, phòng học, bàn ghế, trang thiết bị tương đối đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học.

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động trong công tác giảng dạy, đủ về số lượng.

Nhà trường đã xây dựng và duy trì tốt các nề nếp dạy và học, đa số học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường.

1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số: 42/28 nữ. Trong đó, CBQL: 02/00 nữ; Giáo viên dạy lớp: 30/20 nữ; Hành chính: 06/6 nữ (TPT Đội: 01, Kế toán: 01, Văn thư: 01, Y tế: 01, TB-THTN: 01, TV-CNTT: 01) ; Bảo vệ, phục vụ: 04/2 nữ (02 Bảo vệ, 02 Phục vụ).

Tỉ lệ giáo viên: 16 lớp x 1,9 = 30 giáo viên.

Trình độ đào tạo giáo viên: Đạt chuẩn: 27/30, tỉ lệ: 90%; trên chuẩn: 0.

Cán bộ quản lý đã xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường một cách sáng tạo trong công tác tổ chức quản lý. sát thực tế nhà trường và tình hình địa phương. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm khá tốt, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có trách nhiệm, nhiệt tâm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển.

Trường có chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã An Linh với 16 đảng viên; Chi bộ hàng năm đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.3. Chất lượng học sinh:

1.3.1. Học lực

Năm học	Số HS/nữ	Số Lớp	HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	L
2015-2016	461/226	16	104	22.56	168	36.44	168	36.44	18	3.9	3	0.65
2016-2017	439/218	16	113	25.74	174	39.62	141	32.11	0	0	9	2.05
2017-2018	434/212	16	108	24,9	155	35,7	162	37,2	0	0	9	2,07
2018-2019	446/207	15	85	19.06	164	36.77	190	42.6	0	0	7	1.56
2019-2020	454/213	16	91	20,04	149	32,82	205	45,15	5	1,10	4	0,88

1.3.2. Hạnh kiểm

Năm học	Số HS/nữ	Số Lớp	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	461/226	16	415	90.02	39	8.46	7	1.52	0	0
2016-2017	439/218	16	408	92,94	25	5,69	6	1,37	0	0
2017-2018	434/212	16	394	90,8	37	8,5	3	0,7	0	0
2018-2019	446/207	15	402	90.13	41	9.19	3	0.67	0	0
2019-2020	454/213	16	114	91,19	39	8,59	1	0,22	0	0

1.4. Về cơ sở vật chất:

Phòng học: 20 phòng. Đảm bảo cho các lớp học hai buổi.

Phòng thực hành: 04 (45m²/ phòng). *Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ.*

Thư viện: 01 phòng 108m². Trong đó phòng đọc giáo viên 22m², phòng đọc học sinh 56m² phòng kho 30m².

Phòng tin học: 03 phòng (45m²/ phòng). Trong đó có 100 máy vi tính được kết nối mạng internet.

Phòng Âm nhạc : 01 phòng 45m². Trong đó có 05 đàn Organ + 20 đàn Ghita.

Phòng y tế: 01 phòng

Phòng hành chính phục vụ: 10.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

Tính đến năm 2025, quy mô tăng dân số dẫn đến tăng dần số lượng học sinh, nhưng không vượt quá 18 lớp, số phòng học đảm bảo đáp ứng được nhu cầu học tập 02 buổi/ ngày.

2. Hạn chế

2.1. Khó khăn

Số lượng đội ngũ giảm do tinh giản biên chế, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải kiêm nhiệm nhiều công việc, nên phần nào ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường.

Đa số con em nông thôn, kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên phụ huynh chưa thường xuyên quan tâm chăm sóc đến việc học của con em mình. Một số học sinh chuyển đi, chuyển đến theo cha mẹ đi làm theo thời vụ nên ảnh hưởng đến sĩ số học sinh, một số học sinh cha mẹ đi làm ăn xa nhà ở với ông, bà hoặc anh, chị nên hạn chế đến việc theo dõi học tập của học sinh.

Nhà trường vẫn còn thiếu sân chơi, bãi tập, nhà đa năng để học sinh học tập và rèn luyện.

2.2. Tổ chức quản lý:

Điều kiện về nguồn lực tài chính chưa đáp ứng quản lý và các hoạt động giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

2.3. Đội ngũ:

Phó hiệu trưởng và 03 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học của giáo viên còn hạn chế.

Một bộ phận giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế; Năng lực tiếp cận và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một số nhân viên chưa thuần thục.

Chất lượng học sinh chưa ổn định, một số học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

3. Thời cơ.

Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*;

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Huyện ủy Phú Giáo và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc thực hiện Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU ngày 03/4/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 3614/KH-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo tinh thần Luật Giáo dục 2020; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ

tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0) cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức phát triển mạnh làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục (nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục), đổi mới quản lý giáo dục và xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu của xã hội và cá nhân người học.

Hội nhập của ta với các nước khu vực trên thế giới, trong đó có hội nhập về giáo dục, văn hóa.

Cùng với địa phương xây dựng và giữ vững địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, cùng với xây dựng trường học và trang bị về cơ sở vật chất.

Nền kinh tế địa phương phát triển. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng.

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình có tâm huyết, được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Sự giúp đỡ và hỗ trợ của Ban Cha mẹ học sinh.

4. Thách thức.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phân đông gia đình còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển giáo dục và đào tạo.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, thay sách giáo khoa mới ... cũng đang đặt ra những thách thức đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

Mặt trái của cơ chế thị trường tác động đến giáo dục.

Nhu cầu về chất lượng giáo dục cao của phụ huynh học sinh và xã hội.

Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Tập trung các giải pháp tích cực giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, ngăn ngừa và hạn chế bỏ học, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn về học sinh giỏi; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng bền vững.

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy-học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng ngày càng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra và tự đánh giá đúng chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn nghề nghiệp.

Xây dựng văn hoá Nhà trường, môi trường giáo dục thân thiện, lớp học hạnh phúc.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa hạng mục xuống cấp, tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Sứ mệnh

Xây dựng thương hiệu nhà trường và xây dựng môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

Tạo môi trường để mỗi học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục bậc tiểu học, đồng thời lĩnh hội kiến thức phổ thông bậc THCS và hiểu biết ban đầu về hướng nghiệp để tiếp tục học lên THPT, trung cấp chuyên nghiệp, học nghề và đi vào cuộc sống lao động tốt hơn.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2025 là một trường có thương hiệu về chất lượng giáo dục toàn diện của huyện Phú Giáo, môi trường thân thiện mà học sinh luôn mong muốn học tập và rèn luyện. Là nơi giáo viên phấn đấu, cống hiến và phát huy hết khả năng của mình trong giảng dạy.

3. Giá trị

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với CB-GV-NV, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường: ***Đoàn kết, sáng tạo, thân thiện, trung thực, trách nhiệm, chia sẻ, hợp tác, phát triển.***

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo; xây

dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Xây dựng nhà trường giữ vững và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 giai đoạn 2022 – 2027.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2015-2020: giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Giai đoạn 2: 2021-2025: Tiếp tục giữ vững và được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2020; phấn đấu trường đạt hạng II.

Tạo chuyển biến mới về công tác quản lý; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, đổi mới công tác kế hoạch, công tác tài chính. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và an toàn.

Cụ thể: Nâng cao chất lượng giáo dục qua từng năm học, giảm tỉ lệ học sinh Yếu kém và tỉ lệ nghỉ bỏ học. Nâng cao điểm trung bình các môn thi tuyển sinh vào lớp 10, nâng cao chất lượng mũi nhọn GVG, HSG.

Tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU

1. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ giáo viên đồng bộ cả về số lượng, cơ cấu, đảm bảo chất lượng.

Nâng cao trình độ CBGVNV tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (như các lớp trung cấp chính trị, ĐH và sau ĐH). Năm 2025 có 100% có trình độ đạt chuẩn.

Phối hợp với các Đoàn thể trong nhà trường hàng năm giới thiệu 2 giáo viên kết nạp vào tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam.

Chú trọng các biện pháp bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên qua các hình thức chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn, tự tích lũy viết và vận dụng các đề tài SKKN/NVKHSPUD áp dụng vào trong giảng dạy. 100% GV, NV sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại và ứng dụng CNTT vào trong dạy học.

Nâng cao chất lượng mũi nhọn; phát hiện và bồi dưỡng giáo viên trẻ có năng lực, nhiệt tình làm đội ngũ nòng cốt trong phát triển chuyên môn; giáo viên đạt giải trong các kỳ thi cấp huyện, tỉnh như làm và sử dụng ĐDDH, thi GVG Võ Minh Đức và các cuộc thi khác.

2. Học sinh

a, Công tác phát triển số lượng và số lớp đến năm 2025

Năm học 2021 – 2022 tổng số học sinh 490 trên 16 lớp.

Năm học 2022 – 2023 tổng số học sinh 500 trên 16 lớp.

Năm học 2023 – 2024 tổng số học sinh 520 trên 17 lớp.

Năm học 2024 – 2025 tổng số học sinh 570 trên 18 lớp.

b, Chất lượng giáo dục đạo đức và kỹ năng sống

Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm Khá, Tốt. Hạn chế học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình và không có học sinh xếp loại yếu.

Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

c. Chất lượng học tập các môn văn hóa

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tỷ lệ học sinh giỏi hàng năm trên 25%, tỷ lệ Khá trên 35%, tỷ lệ Yếu kém dưới 2%.

Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp đạt 100%.

Tỷ lệ thi tuyển sinh đầu vào lớp 10 trên 75%.

Tỷ lệ nghỉ bỏ học dưới 1%.

Duy trì và nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh tham gia các cấp như: HSG cấp tỉnh.

3. Cơ sở vật chất

Từng bước xây dựng thư viện điện tử. Giữ vững đạt thư viện tiên tiến hàng năm.

Xây dựng môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp”. Tạo cảnh quan môi trường đẹp, sân chơi rộng rãi an toàn.

Tham mưu cấp trên xây dựng nhà tập đa năng.

4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường ngày càng hiện đại.

Phối hợp các lực lượng trên địa bàn để giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp với xã duy trì và phát huy tốt trung tâm học tập cộng đồng và cộng đồng học tập.

5. Quản lý

Cơ cấu cán bộ quản lý hợp lý về độ tuổi, bộ môn và trình độ.

Năng lực cho CBQL: trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Trình độ chuyên môn, tin học và ngoại ngữ đạt chuẩn.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

Tuyên truyền cho CBGVNV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các CB-GV-NV trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược.

Xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường và các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, nông trường, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1 Thể chế và chính sách

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và qui chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện các hệ thống qui định, qui chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

2.2 Tổ chức bộ máy

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong nhà trường.

2.3 Công tác đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ cùng nhau tiến bộ.

Quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng CBGV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CBGV thông qua các tiêu chí và hiệu quả, đóng góp cụ thể của CBGV đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CBGV chuyên môn cao thế mạnh mũi nhọn ôn thi HSG các cấp, giáo viên trẻ có tài năng, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mọi CBGVNV đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4 Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục

Nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, chất lượng các môn văn hóa, kỹ thuật. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, các hoạt động tập thể, học đi đôi với thực hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kỹ năng sống cơ bản.

Tiếp tục thực hiện mở lớp hai buổi cho học sinh học tập theo điều kiện CSVN của trường. Đồng thời có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém các môn: Toán, Hóa, Anh ...

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng, chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

2.5 Cơ sở vật chất.

Tham mưu cấp trên xây dựng nhà tập đa năng.

Tiếp tục đầu tư trang bị máy tính, máy chiếu chiếu projector, máy chiếu thông minh và các thiết bị ứng dụng CNTT, trang bị và làm thêm ĐDDH đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của GV và HS.

Chỉ đạo cho bộ phận thiết bị nhà trường thường xuyên lên kế hoạch sửa chữa, bảo quản khoa học việc sử dụng ĐDDH trang thiết bị một cách hiệu quả nhất.

Tu sửa kịp thời thiết bị đèn, quạt các phòng học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Thông qua Website của trường, xây dựng mạng lưới thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường, từng bước xây dựng thư viện điện tử.

Áp dụng các phần mềm quản lý trong trường học để nâng cao chất lượng quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý.

Xây dựng ngân hàng đề thi, đề kiểm tra và kết hợp sử dụng phần mềm trộn đề thi trắc nghiệm khách quan.

2.6 Kế hoạch tài chính.

Xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể hàng năm của nhà trường.

Xây dựng Quy chế thu – chi; quy chế chi tiêu nội bộ từ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí đúng qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

Thông nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ, đóng góp và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục (nếu có).

Vận động và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

2.7 Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

Khai thác hiệu quả Website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn, sách báo, tập san. Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của ngành và cộng đồng.

Xác lập sự tin nhiệm của học sinh, phụ huynh học sinh đối với từng CBGVNV.

Luôn lấy sự tận tâm, nhiệt tình và có trách nhiệm trong công tác để khẳng định thương hiệu của nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền trong CB, GV, NV và học sinh xây dựng truyền thống nhà trường. Đề cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường, báo cáo, trình Phòng GDĐT phê duyệt; tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể kiện toàn, bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học bám sát nhiệm vụ giáo dục năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

VIII. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA.

1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thực hiện chỉ đạo, giám sát tiến trình thực hiện theo từng năm học.

Thành lập ban kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể: Tổ chức đánh giá kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược từng giai đoạn phát triển.

2. Đối với chủ tịch hội đồng trường

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng thành viên trong hội đồng trường.

Cùng với Hiệu trưởng chỉ đạo phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Thực hiện kế hoạch chiến lược theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức triển khai từng phần công việc cụ thể. Đồng thời kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo, đề xuất những giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch chiến lược.

Tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn chậm nhất vào năm 2025.

4. Đối với các Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những giải pháp giúp đỡ các thành viên thực hiện kế hoạch.

5. Đối với các cá nhân CB-GV-NV

Tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn chậm nhất vào năm 2025.

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch.

6. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học THPT hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành công dân tốt.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Hỗ trợ mọi nguồn lực cho nhà trường phát triển và cùng nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu kế hoạch chiến lược.

Tăng cường phối hợp với gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em tạo điều kiện cho các em học sinh học tập tốt.

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

IX. ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ

Các cấp quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ... sớm có quỹ đất để xây dựng nhà tập đa năng cho nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS An Linh giai đoạn 2021 - 2025. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số: 29-NQ-TW, ngày 04/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Xã An Linh, An Thái;
- Các tổ CM, tổ VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Lê Thuận

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN PHÚ GIÁO**